TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** TỈNH NAM ĐỊNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -ị Hphúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 5 - 2019
V/v: "*Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Bà Quách Thị Lừng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện GT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11tháng 4 và 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở toà án nhân dân huyện GT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST - HNGĐ ngày 11/12/2018 về tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H- Sinh năm 1991.
Nơi ĐKHKTT: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ.
Tạm trú: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ.
Bị đơn: Anh Mai Văn T- Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ.

Tại phiên tòa: Có mặt chị H, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2018, bản tự khai ngày 19/12/2018 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Htrình bày: Chị và anh Mai Văn Tqua sự tìm hiểu được một thời gian thì tự nguyện đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã GP cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/9/2010. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được

khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau và anh T nghiện ma túy. Chị và anh Tsống ly thân từ đầu năm 2018 hiện chị đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xóm LH, xã GP, huyện GT. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Anh T - Sinh ngày 25/02/2011 và Mai Quốc Đ- Sinh ngày 25/6/2013, hiện chị đang nuôi dưỡng, ly hôn chị nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Tcấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: Chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện GT đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Mai Văn Tvẫn vắng mặt. Vì vậy không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Anh Tvắng mặt nên không có quan điểm của mình đối với vụ án.

Tại bản tự khai ngày 21/02/2019, cháu Mai Anh T có nguyện vọng xin ở với mẹ.

Theo biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ và biên bản làm việc ngày 13/3/2019 đại diện đoàn thể cũng như đại diện UBND xã GP cung cấp: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2010 tại UBND xã GP. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tnghiện ma túy và đã sống ly thân được hơn một năm. Anh Tđăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm LH xã GP. Anh Tđi làm xa nhưng vẫn đi về địa phương, ở nhà nửa tháng hoặc một tháng lại đi. Nay chị Hxin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; vợ chồng không nợ đối với tập thể.

Theo biên bản làm việc ngày 13/3/2019, bà Phạm Thị M (mẹ đẻ của anh T) cung cấp: Các văn bản tố tụng, Tòa án gửi cho anh Tgia đình đã nhận được và đã thông báo cho anh Tnhưng do anh Tđi làm nên không về được. Chị Hvà anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T nghiện ma túy. Chị H có đơn ly hôn anh T, vì gia đình theo công giáo nên không muốn ly hôn, nhưng nếu chị Hkiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T có 02 con chung hiện ở với chị H. Về tài sản, không có vướng mắc gì đối với gia đình và cơ sở xóm đội.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và T là hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về 02 con chung hiện do chị H đang nuôi dưỡng, anh T thường đi làm xa, vì vậy nên giao 02con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mai Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ vào ngày 10/9/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng sốngị Hphúc được khoảng 07 năm thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau và do anh T nghiện ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện GT đã làm đầy đủ các thủ tục giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lạiị H phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị H xin ly hôn anh Tlà phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Mai Anh T - Sinh ngày 25/02/2011 và cháu Mai Quốc Đ - Sinh ngày 25/6/2013 hiện chị H đang nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị H, cháu Tuấn nên giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nhưng anh T được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Hnuôi 02 con chung là: Mai Anh T - Sinh ngày 25/02/2011 và Mai Quốc Đ - Sinh ngày 25/6/2013 cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con chị

H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hnhưng anh T được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hđã nộp theo biên lai thu số 0000235 ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GT nay được chuyển Tán phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- UBND xã GP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Lừng **Trần Hà Bắc** **Phạm Thanh Lâm**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- UBND xã Giao Yến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Lâm